

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 572/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa
thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc**

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 84/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hoá thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *Đỗ Văn Chiến*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng, PCN;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, PC (KSTTHC).

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Đỗ Văn Chiến

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC CHUẨN HÓA
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN DÂN TỘC**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TRUNG ƯƠNG

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
LĨNH VỰC DÂN TỘC				
1	Tiếp công dân	<ul style="list-style-type: none">- Luật Khiếu nại năm 2011; Luật Tố cáo năm 2011; Luật Tiếp công dân năm 2013;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tố cáo; Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;- Thông tư 01/2015/TT-UBND ngày 23/7/2015 quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.	Ủy ban Dân tộc	
2	Giải quyết khiếu nại	<ul style="list-style-type: none">- Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;- Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khiếu nại;- Thông tư 01/2015/TT-UBND ngày 23/7/2015 quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.	Ủy ban Dân tộc	
3	Giải quyết tố cáo	<ul style="list-style-type: none">- Luật tố cáo số 03/2011/QH13 ngày 11 tháng 11 năm 2011;- Nghị định số 76/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật tố cáo;	Ủy ban Dân tộc	

		- Thông tư 01/2015/TT-UBND ngày 23/7/2015 quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.		
4	Xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc”	- Luật thi đua khen thưởng; - Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010 của Chính phủ; - Thông tư 01/2011/TT-UBND ngày 15/7/2011 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.	Ủy ban Dân tộc	
5	Thi đua, khen thưởng	- Luật thi đua khen thưởng; - Nghị định 42/2010/NĐ-CP ngày 15/10/2010 của Chính phủ; - Thông tư 01/2011/TT-UBND ngày 15/7/2011 Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc.	Ủy ban Dân tộc	
6	Xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 - 2015	- Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2012 – 2015; - Thông tư số 01/2012/TT-UBND ngày 24/10/2012 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 30/2012/QĐ-TTg ngày 18/7/2012 của Thủ tướng Chính phủ.	Ủy ban Dân tộc	
7	Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015	- Quyết định 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015; - Thông tư 02/2012/TTLT-UBND-BTTTT-BVHTTDL ngày 13/12/2012 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2472/QĐ-TTg ngày 28/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.	Ủy ban Dân tộc	

II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	TTHC do Trung ương ban hành và địa phương bổ sung một số nội dung	GHI CHÚ
LĨNH VỰC DÂN TỘC						
1.	Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; - Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 18/2011/QĐ-TTg; - Thông tư liên tịch số 01/2014/TTLT-UBND-BTC ngày 10/01/2014 quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số. 	UBND xã	x		

III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương	TTHC do Trung ương ban	GHI CHÚ
-----	----------	----------------	-------------------	--------------------	------------------------	---------

				ban hành	hành và địa phương bổ sung một số nội dung	
LĨNH VỰC DÂN TỘC						
1	Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đbkk.	<p>- Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đbkk.</p> <p>- Thông tư liên tịch số 04/2013/TTLT-UBND-BTC-BTNMT ngày 18/11/2013 của Ủy ban Dân tộc, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và môi trường hướng dẫn thực hiện một số điều Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chính sách hỗ trợ, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.</p>	UBND huyện	x		

IV. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN	TTHC do Trung ương ban hành	TTHC do Trung ương ban hành và địa phương bổ sung một số nội dung	GHI CHÚ

LĨNH VỰC DÂN TỘC					
1	Phê duyệt đối tượng vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015	<p>- Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015;</p> <p>- Thông tư số 02/2013/TT-UBND ngày 24/6/2013 hướng dẫn thực hiện một số điều Quyết định 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015;</p>	UBND xã	x	
2	Hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015	<p>- Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015;</p> <p>- Thông tư số 03/2013/TT-UBND ngày 28 /10/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/15/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách</p>	UBND xã	x	Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ

		hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015.				
3.	Cho vay vốn để chuộc lại đất sản xuất đã chuyển nhượng, thế chấp đối với đồng bào DTTS nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015	<p>- Căn cứ Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015;</p> <p>- Thông tư số 03/2013/TT-UBND ngày 28 /10/2013 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số điều của Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/15/2013 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ giải quyết đất ở và giải quyết việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2013-2015.</p>	UBND xã	x		<p>Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Sóc Trăng, Hậu Giang, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Cà Mau, Cần Thơ</p>

Qu

ỦY BAN DÂN TỘC